TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 18-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thược.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Tròn, công tác tại Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ông Nguyễn Văn Tuấn, công tác tại: Văn Phòng huyện ủy Nam Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh ngày 11/4/1990, tại xã H, huyện N, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình K (Đã chết) và bà Cao Thị N (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Trần Thị Hiếu N, sinh ngày 11/11/2000, trú tại: Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh H, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đặng Thị Bích H, sinh năm 1977, trú tại: Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh H, có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đặng Xuân T, sinh năm 1988, anh Trương L, sinh năm 1983. Đều trú tại: Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/9/2018, Nguyễn Đình T, sinh năm 1990, trú tại Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh H đi bộ trên đoạn đường cao tốc La Sơn - Túy Loan, khi đi đến nhà bà Đặng Thị Bích H thì Nguyễn Đình T phát hiện có ánh sáng nhấp nháy phát ra từ chiếc điện thoại Iphone 7 plus để trên thành cửa sổ nhà của bà H, thấy không có ai trông coi nên Nguyễn Đình T đã lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Khi về đến nhà thấy có cuộc gọi đến chiếc điện thoại vừa trộm được, sợ bị phát hiện nên Nguyễn Đình T đã tắt nguồn điện thoại sau đó đi ngủ. Đến 15 giờ 00 phút ngày 08 tháng 09 năm 2018, Nguyễn Đình T thấy cơ quan chức năng đến điều tra vụ việc, lo sợ bị phát hiện nên Nguyễn Đình T đã đem chiếc điện thoại trộm được đặt bên cạnh gốc cây hàng rào nhà ông Trương A, trú tại Thôn 2, xã H, huyện N, tỉnh H và đến nói với anh Đặng Xuân T và anh Trương L đang ngồi nhậu tại nhà ông Trương A là *"đã phát hiện chiếc điện thoại bị mất trộm tại hàng rào có phải của chị N hay không" ?* Sau đó, anh T ra lấy điện thoại về và điện báo công an đến làm việc.

Tang vật tạm giữ gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen, có số IMEI 22765, điện thoại đã qua sử dụng.

Ngày 17 tháng 09 năm 2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Đông kết luận: Chiếc điện thoại nêu trên có giá trị là: 7.590.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, cháu Trần Thị Hiếu N và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 25/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07 tháng 9 năm 2018 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu và không có người trông coi tài sản, bị cáo Nguyễn Đình T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen, có số IMEI 22765, điện thoại đã qua sử dụng của cháu Trần Thị Hiếu N trị giá 7.590.000 đồng là phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự . Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Đình T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả người bị hại); hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ của bị cáo mất sớm; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục để thành người có ích cho xã hội và cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hồ Minh Thược

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm nhân dân huyện N;
- Cơ quan Điều tra CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện của bị hại;
- Lưu HSVA; án văn.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

Huỳnh Minh Tròn **Nguyễn Văn Tuấn** **Hồ Minh Thược**